

CÔNG GIÁO TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HOÁ

PHẠM HUY THÔNG^(*)

Bất kì một tôn giáo nào cũng đều có mơ ước truyền bá đạo của mình ra khắp địa cầu. Đạo Công giáo cũng thế, thậm chí còn mãnh liệt hơn. Ngay từ buổi đầu thành lập, một mệnh lệnh truyền giáo đã được người sáng lập nêu ra: *“Anh em hãy đi khắp thế gian mà giảng Tin Mừng cho mọi người. Ai tin thì làm phép Rửa cho họ”* (Mc 16,15). Chính điều đó nói lên khát vọng của Công giáo trong suốt chiều dài lịch sử, nhất là trong tình hình toàn cầu hoá hiện nay. Đối diện với toàn cầu hoá, Công giáo phải chấp nhận cả mặt tích cực và tiêu cực của nó.

1. Thời cơ thuận lợi của Công giáo

Trước hết, toàn cầu hoá ra đời cùng với những tiến bộ của khoa học kỹ thuật và công nghệ, nhất là sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã góp phần bùng nổ các phương tiện thông tin đại chúng. Nước Mỹ có hơn 2000 tờ báo mà có những tờ số lượng phát hành rất lớn như tờ Times với 4,3 triệu bản. Ngay Việt Nam là nước đang phát triển mà cũng có gần 700 tờ báo và tạp chí tiêu thụ 12.000 tấn giấy mỗi năm, trong đó có 10 tờ báo ngày, 124 tuần báo, 165 tạp chí, 26 bản tin thông tấn, 250 bản tin khoa học, 1 đài phát thanh và 1 đài truyền hình trung ương, 3 đài khu vực. Đài tiếng nói Việt Nam phát 68 giờ mỗi ngày, 16 chương trình FM, v.v... Theo điều tra của một công ti quảng cáo Mỹ Ogilvy Mather thì có 70,5% dân chúng xem truyền hình, 75,5% đọc báo và 17,5% nghe đài thường xuyên. Tại Trung Quốc cứ 800 người có 1 người sử dụng internet và từ năm 1999

đến năm 2000 số người sử dụng phương tiện này tăng lên từ 2 triệu thành 20 triệu thuê bao. Đạo Công giáo đã tận dụng ngay ưu thế này vào việc truyền giáo. Huấn thị của Hội đồng Giáo hoàng ngày 23-5-1999 đã viết: “Chúng ta cần phải đưa sứ điệp Tin Mừng vào trong nền văn hoá mới do các phương tiện thông tin hiện đại tạo ra. Đây là một vấn đề khá phức tạp vì nền văn hoá mới này không chỉ khai sinh từ bất kì nội dung thông tin nào, mà còn từ sự kiện, hiện nay đang có những cách truyền thông mới, với những ngôn ngữ mới, với những kỹ thuật mới và một tâm lý mới”⁽¹⁾. Năm 2000, Giáo hoàng Jean Paul 2 đã ấn nút truyền đi Tông huấn hậu Thượng Hội đồng Giám mục Châu Phi qua hệ thống internet. Rất nhiều website của các dòng tu, các tổ chức truyền giáo đã được thiết lập. Ủy ban truyền thông của Liên Hội đồng giám mục Á Châu cũng đã lập dự án đào tạo và giảng dạy giáo lý qua mạng với sự tham gia của nhiều trường đại học Công giáo ở Thái Lan, Hoa Kỳ. Các giám mục Châu Á cho rằng: “Qua internet, chúng ta có thể rao truyền Đức Giêsu tới bất cứ nơi đâu. Phải coi internet như một công cụ mới cho sứ vụ mới và là phương tiện cổ vũ cho ơn thiên triệu. Nhờ internet và thư điện tử, chúng ta có thể dễ dàng trao đổi liên lạc, gián tiếp hay chia sẻ ý kiến với nhau, mở ra cơ hội rao giảng Tin Mừng và theo dõi sự tiến bộ của Giáo hội”⁽²⁾.

*. TS., Đại học Đông Đô, Hà Nội.

1. *Bản tin Hiệp Thông*, số 5/1999, tr. 62.

2. *Bản tin Hiệp Thông*, số 7-2000, tr. 24.

Đài truyền hình, phát thanh, báo chí Công giáo đã đưa thông tin xuống tận người dân quê ở những vùng hẻo lánh nhất. Các nhà truyền giáo giờ đây không còn phải trèo đèo, lội suối như những thế kỷ trước mà vẫn đạt hiệu quả. Việc đồng bào dân tộc thiểu số ở phía Bắc nước ta chỉ nghe đài phát thanh từ Manila hay Hồng Kông mà theo đạo là bằng chứng. Tin tức sinh hoạt giáo hội toàn cầu được cập nhật hàng ngày, thậm chí hàng giờ. Mỗi bước đi của Giáo hoàng được hàng trăm triệu người theo dõi qua màn hình. Ngay một tờ báo Công giáo cũng không phải phát hành qua bưu điện như trước, vừa vất vả vừa tốn kém. Chẳng hạn, bản tin Hiệp Thông của Hội đồng Giám mục Việt Nam cho phép xuất bản 100 bản từ năm 2001, nhưng thực tế số lượng khó kiểm soát được vì người ta có thể gửi đĩa sao tới từng giáo xứ và nhân ra theo yêu cầu cũng như dễ dàng tải xuống từ các trang báo điện tử Công giáo như *dunglac.net* hay *hdgmvietnam.org*, v.v... Hiện nay, không giáo phận nào, dòng tu nào không có website riêng. Đây là chưa kể các website của các tổ chức Công giáo ở nước ngoài. Mạng lưới này cũng tạo ra một áp lực dư luận lớn khi có sự vụ nào đó xảy ra như một số vụ khiếu kiện đòi tài sản, đất đai mà một số giáo xứ, giáo phận tiến hành trong thời gian qua. Trang *Vietcatholic.net* mỗi ngày có tới trên dưới 500.000 lượt người truy cập khi vụ việc xảy ra ở 42 Nhà Chung, Hoàn Kiếm, Hà Nội cuối năm 2007, đầu năm 2008 hay vụ việc ở 178 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội từ ngày 15/8/2008 đến nay.

Mặt khác, toàn cầu hoá đã làm mềm đi biên giới cũng như chủ quyền các quốc gia. Các nước, nhất là những nước đang phát triển phải chấp nhận luật chơi áp đặt của các nước giàu để được một ít lợi lộc về kinh tế. Chính vì vậy, sự phân cực giàu nghèo càng đậm nét trên thế giới.

Để giảm bớt đi một số khó khăn trước mắt, có những quốc gia không hề có người Công giáo cũng đặt quan hệ với Toà Thánh Vatican. Mông Cổ là một ví dụ. Quốc gia này có gần 3 triệu dân, chủ yếu theo Phật giáo. Vậy mà sau khi Liên Xô tan rã, năm 1992, nước này đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Vatican và cho phép các nhà truyền giáo ngoại quốc đến giảng đạo. Hiện ở đây có 35 nhà truyền giáo và gần 1000 giáo dân. Dĩ nhiên, nơi đây cũng có được 325 cơ sở từ thiện về y tế, giáo dục do Công giáo bảo trợ.

Toàn cầu hoá tạo ra nhiều ưu thế để tận dụng những lợi thế về kỹ thuật công nghệ, vốn của các nước giàu và nguồn tài nguyên, lao động dồi dào, rẻ ở các nước nghèo. Thế nhưng nó cũng ngày càng khoét sâu hố ngăn cách giàu nghèo trên thế giới. Số người nghèo ngày càng nghèo hơn. Người ta tính rằng 20% số người giàu trên thế giới đã chiếm 86% tổng sản lượng, 82% thị phần xuất khẩu, 74% phương tiện thông tin liên lạc, 68% các dự án đầu tư. Còn 80% số người nghèo trên trái đất chỉ có 1% tổng sản lượng mà thôi. Vì vậy đội quân thất nghiệp, nghèo đói ngày càng đông. Theo FAO, thế giới hiện có 800 triệu người thường xuyên thiếu ăn trong đó có 200 triệu trẻ em. Đây là mảnh đất rất màu mỡ cho tôn giáo trong đó có Công giáo phát triển. Giáo hội Công giáo đã liên tiếp đưa ra những tuyên bố bênh vực người nghèo. Giáo hoàng Jean Paul 2 viết trong sứ điệp “*Đấng cứu độ*” như sau: “Giáo hội được mời gọi chia sẻ với người nghèo và những người bị áp bức dưới mọi hình thức. Chính vì thế, tôi khuyến khích tất cả những môn đệ của Chúa Kitô và tất cả cộng đồng Kitô hữu, từ gia đình đến các giáo phận, từ giáo xứ đến dòng tu, hãy chân thành duyệt xét đời sống của mình trong chiều hướng liên đới với người nghèo” (số 60). Các giám mục Việt Nam trong các Thư chung cũng luôn nhắc nhở:

“Một giới cần quan tâm đặc biệt là những người nghèo đói đang còn chiếm một tỉ lệ khá cao hiện nay. Nỗ lực xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống vừa là một đòi hỏi của Phúc Âm, vừa là một nhu cầu cấp bách” (Thư chung 1992, số 15). Trên các diễn đàn quốc tế, đại diện Vatican luôn đề nghị xoá nợ cho các nước nghèo, giảm thuế xuất khẩu hay lên án cấm vận hay những điều kiện khắt khe do các nước giàu đặt ra khi các nước nghèo vay nợ. Việc làm này rất được dư luận quan tâm. Cùng với sự gia tăng nghèo đói, thất nghiệp, ô nhiễm môi trường ở những nước nghèo thì tại những nước giàu cũng xuất hiện nhiều khủng hoảng về lối sống, đạo đức, tình trạng cô đơn, bất hạnh, chán đời cũng gia tăng. Tại Pháp, người ta thống kê mỗi năm có 11.600 người tự tử, nhiều hơn số nạn nhân tai nạn giao thông. Nước Pháp đang phải đối mặt với tình trạng “*không con cái, không cưới xin, nước Pháp đang đi tới chỗ tự sát*”⁽³⁾. Đặc biệt là sau những khủng hoảng xã hội như vụ tấn công khủng bố 11-9-2001 tại Hoa Kỳ đã làm cho số phận mỗi người trở nên mong manh hơn và nhiều người lại tìm đến tôn giáo. Riêng tại Hoa Kỳ lễ Phục sinh năm 2003 đã có hơn 100 ngàn người trở lại đạo Công giáo mặc dù giáo hội nước này vừa trải qua một cơn sóng gió về những vụ vi phạm tình dục trẻ vị thành niên của một số giáo sĩ. Còn ở Trung Quốc, lễ Phục sinh năm 2008 cũng đã rửa tội cho 145.000 người, tăng 150% so với năm 2007, mà trong số tân tòng thì 80% có trình độ đại học, cao đẳng. Số tín hữu Công giáo toàn cầu cũng gia tăng nhanh chóng. Năm 2000 mới có 902 triệu thì đến năm 2005 đã tăng lên 1.115 triệu.

Toàn cầu hoá không chỉ làm nảy sinh mâu thuẫn giữa các nước giàu và các nước nghèo mà còn làm cho mâu thuẫn ngay chính các nước giàu với nhau cũng trở thành gay gắt. Sau chiến tranh lạnh, nguy cơ đối đầu về ý thức hệ không còn

căng thẳng như xưa, nhưng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, kinh tế, xã hội đều có thể trở thành nguyên nhân của chiến tranh. Thậm chí nguyên nhân tôn giáo được coi là yếu tố lớn nhất như cuộc thăm dò dư luận của CCFD (Ủy ban Công giáo chống đói vì phát triển của Pháp) thực hiện tháng 10-1990. Trong đó nguyên nhân do tôn giáo chiếm 27,4%, chủng tộc 22,6%, tranh chấp tài nguyên chiếm 18,8%, tình trạng vũ trang quá mức chiếm 17,3% và bùng nổ dân số chiếm 6,2%. Đây cũng là thời cơ thuận lợi để đạo Công giáo thể hiện vai trò của mình khi lên tiếng bảo vệ hoà bình. Cuộc chiến chống Iraq năm 2003 là một ví dụ. Đại diện của Vatican chạy đi chạy lại như con thoi giữa Whashington, Bagdad và Liên Hiệp Quốc. Lập trường của Tòa Thánh được hầu hết các phương tiện thông tin trên thế giới loan tải và được sự đồng tình của dư luận yêu chuộng hoà bình. Khi thế giới phải đối mặt với những vấn đề về môi trường, sự tha hoá về đạo đức, lối sống, v.v... đạo Công giáo lại được dịp quảng bá “*nền văn minh tình thương*” để đối lập với cái mà Vatican gọi là “*nền văn minh của sự chết*”.

Tất nhiên cái gì cũng có tính hai mặt của nó, toàn cầu hoá là một thanh gươm hai lưỡi, nó tạo ra một thời cơ thuận lợi nhưng cũng làm cho đạo Công giáo phải đương đầu với nhiều khó khăn.

2. Những thách đố của Công giáo trong bối cảnh toàn cầu hoá

Trước hết, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ của thời đại hiện nay đã đặt ra nhiều nghi vấn về giáo lý của đạo nơi các tín đồ. Chẳng hạn việc nhân bản vô tính đã tranh giành quyền uy tối cao với Chúa, vì từ trước tới nay chỉ có Chúa mới có quyền tạo ra con người. Hoặc những phát hiện khảo cổ học về việc

3. Theo báo *Lao động*, số 15 ngày 4-2-1996.

hình thành trái đất cũng gây nghi ngờ những điều chép trong sách *Khải Huyền* về việc Chúa dựng lên vũ trụ trong 6 ngày, v.v... Vì thế, Giáo hội chủ trương đối thoại giữa đức tin và khoa học, dĩ nhiên trên cơ sở giáo lý Công giáo: "Trong địa hạt tri thức, đức tin và khoa học không phải là hai tầng tri thức đặt chồng lên nhau, và ta không được phép lẫn lộn những nguyên tắc phương pháp luận của bên này với bên kia... Chương trình mục vụ văn hoá cũng cần đến sự cộng tác của các nhà khoa học Công giáo là những người sẵn sàng góp phần vào sức sống của Giáo hội bằng cách chia sẻ các suy nghĩ của mình về cuộc gặp gỡ giữa khoa học và đức tin"⁽⁴⁾.

Trong thế giới ngày nay, khi xu thế chính trị đang theo hướng nhất thể hoá, rõ nhất là Phương Tây khi Liên Hiệp Châu Âu mở rộng ra tới 25 nước thành viên, còn kinh tế là thị trường tự do thì tôn giáo cũng bị đe dọa đến sự tồn vong. Tòa Thánh nhận định: "Chưa bao giờ bằng bây giờ, người ta thấy mình có nhiều tài và khả năng như thế. Nhưng đồng thời, cũng chưa bao giờ trong lịch sử có nhiều sự phủ nhận và xúc phạm nhân phẩm như thế, kết quả của việc chối bỏ hay lãng quên Thiên Chúa"⁽⁵⁾. Tình trạng tục hoá đang diễn ra nhanh chóng ở các nước Âu - Mỹ là sự thể hiện rõ nét nhất sự nhạt đạo ở những quốc gia này. Tại Mỹ, trong giáo phận Chicagô, người ta phải đóng cửa 13 giáo xứ, 2 cơ sở truyền giáo, 6 trường Công giáo vì thiếu người và thiếu tiền. Năm 1992 ở Đức có 153.000 người làm đơn xin ra khỏi đạo để khỏi phải đóng thuế thu nhập. Ngay tại thủ đô của Giáo hội Công giáo là Roma cũng chỉ có 15-20% số tín hữu đi lễ ngày chủ nhật. Số nam tu sĩ trên thế giới giảm 42,6% so từ năm 1962 với 1992, nữ tu sĩ giảm 42,7%, còn linh mục giảm 17,5%. Bình quân giới tu sĩ trong 30 năm giảm 40% nhưng hơn 60% là cao tuổi, lớp dưới 35 tuổi chỉ có 7,5%⁽⁶⁾.

Trong cuộc gặp gỡ với các giám mục Hoa Kỳ ngày 18-4-2008, Giáo hoàng Benedicto XVI nhận định: "Đối với một xã hội sung túc, một chương ngại khác cản trở cuộc gặp gỡ Thiên Chúa hằng sống là ảnh hưởng của chủ nghĩa dung tục, người ta quá dễ dãi tập trung chú ý vào phần vật chất và thú vui trước mắt mà quên đi sự sống vĩnh cửu Thiên Chúa hứa ban cho những kẻ vững tin"⁽⁷⁾.

Một vấn đề khác là sự khủng hoảng về xã hội do sự sụp đổ của phe xã hội chủ nghĩa, rồi những bất an về lối sống, đạo đức, đổ vỡ hôn nhân, gia đình, v.v... đã tạo ra một khoảng trống về tinh thần và đổ bể về niềm tin trong không ít người. Hơn nữa, cái tôi cá nhân bây giờ được đẩy lên cao cộng với những luật lệ khắt khe của đạo Công giáo đã làm cho nhiều người bỏ đạo Công giáo chạy sang các giáo phái mới. Đài Veritas Asia ngày 16-2-1996 loan tin rằng ở Châu Mỹ Latinh mỗi ngày có 8000 người bỏ đạo Kitô theo giáo phái mới. Nguyên nhân do linh mục ít, mỗi người phải coi sóc từ 8-10 ngàn giáo dân mà đa số lại là người nước ngoài, ít hiểu phong tục tập quán địa phương. Trong khi đó, giáo phái mới mọc lên như nấm ở khắp nơi, nhất là Âu - Mỹ. Tại Pháp đã thống kê được 172 giáo phái, ở Mỹ là 1300. Ngay tại Việt Nam từ năm 1980 đến nay cũng có chừng 50-60 hiện tượng tôn giáo mới. Nguyên nhân của sự bùng nổ các giáo phái mới này có nhiều, nhưng cơ bản như Francois Houtart nhận định: "sự phân cực xã hội cũng có nghĩa là sự phân cực tôn giáo"⁽⁸⁾. Mà sự phân hoá giàu nghèo trong bối cảnh toàn cầu hoá đã quá rõ ràng rồi.

Một thách đố khác đối với đạo Công giáo hiện nay là rất dễ bị lôi cuốn vào

4. *Bản tin Hiệp Thông*, số 5, tr. 68.

5. *Bản tin Hiệp Thông*, số 5/1999, tr. 61.

6. *30 jours dan l'Eglise et dans le monde*, N4, 1990.

7. Theo: www.Vietcatholic.net ngày 18-4-2008.

8. Theo Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5/2001.

chính trị. Việc tách tôn giáo ra khỏi nhà nước là một tiến bộ của sự phát triển xã hội và được thể hiện lần đầu tiên ở Pháp qua bộ Luật phân li năm 1905. Giáo hội Công giáo cũng có quy định cấm giáo sĩ không được tham gia chính trị hay các đảng phái thế quyền. Tuy nhiên, không phải lúc nào và ở đâu, Giáo hội cũng giữ được tinh thần “*Của Xeda trả cho Xeda, của Thiên Chúa trả cho Thiên Chúa*”. Ánh hào quang quyền lực vẫn hấp dẫn giáo hội. Chẳng hạn ở Philippin nơi có 90% số dân là người Công giáo từ năm 1979 đã công khai chống lại Tổng thống Marcos. Giáo hội vận động dân chúng không bầu cho ông Marcos mà dồn phiếu cho bà Corazon Aquino. Từ đó Giáo hội trở thành một lực lượng chính trị đối lập. Giáo hội Công giáo cũng là linh hồn của phong trào “Liên minh quốc gia xây dựng sự trong sạch”. Năm 1997, Giáo hội lại xuống đường chống lại Tổng thống Estrada. Tại Hàn Quốc, số người Công giáo ít hơn, chỉ có gần 4 triệu người, nhưng cũng là lực lượng chính trong các cuộc biểu tình năm 1986 dẫn đến sự sụp đổ chế độ độc tài Chundo Hoan. Ngay những vụ “cầu nguyện” đòi tài sản, đất đai của Giáo hội vừa qua ở Việt Nam cũng đã bị một số thế lực bên ngoài thổi lên coi như một kiểu “cách mạng mới”.

Một thách đố nữa là các cuộc đụng độ va chạm tôn giáo ngày càng gia tăng trong thế giới ngày nay. Công giáo dù luôn kêu gọi hoà bình, yêu thương nhưng vẫn chưa thể nào dập tắt được các vụ xung đột với Tin Lành ở Bắc Ailen, với Islam giáo ở Mindano Philippin, với Ấn giáo ở Ấn Độ, v.v... Ngoài ra còn các căng thẳng với Anh giáo, Chính thống giáo Nga, v.v... mà trong tương lai gần cũng chưa có thể bình thường hoá quan hệ được.

Dĩ nhiên, có thể kể ra nhiều yếu tố tiêu cực khác do toàn cầu hoá đem lại với đạo Công giáo, vì có bao nhiêu mặt tích

cực thì có bấy nhiêu mặt tiêu cực. Do vậy, Công giáo đã có nhiều thay đổi về phương thức truyền giáo để thích ứng với tình hình.

3. Công giáo với cách thức truyền giáo mới

Khi bước vào ngàn năm thứ ba, Giáo hoàng Jean Paul 2 đã ra lời kêu gọi tín đồ toàn cầu: “*Hãy ra khơi*”, tức tiếp tục công việc truyền giáo. Mục tiêu không thay đổi nhưng phương pháp tổ chức, cách thức truyền giáo lại hoàn toàn khác. Trước đây, công việc truyền giáo là do các giáo sĩ chuyên nghiệp mà trước hết là các giám mục, linh mục, còn bây giờ, việc rao giảng Phúc Âm không còn là độc quyền của hàng giáo sĩ nữa, mà là của mọi Kitô hữu: “Những ai đã từng cảm nghiệm niềm vui khi gặp gỡ Đức Kitô, sẽ không giữ lại điều đó cho riêng mình mà phải chia sẻ”⁽⁹⁾. Để bù đắp lại sự thiếu hụt linh mục, Giáo hội Công giáo đã phát triển đội ngũ phó tế vĩnh viễn, đặc biệt ở Âu - Mỹ. Trong số 29.501 phó tế vĩnh viễn trên thế giới thì ở Châu Mỹ có 19.651 và ở Châu Âu là 9.480 người (số liệu năm 2003). Thậm chí ở Brazil, nơi đông giáo dân nhất thế giới với 134 triệu, Giáo hội đã cho phép một số phó tế vĩnh viễn, có gia đình được thụ phong linh mục. Số giáo dân tham gia giảng dạy giáo lý cũng phát triển mạnh. Nếu trước năm 1990 số này không đáng kể thì đến năm 2003 đã vọt lên hơn 2,7 triệu người. Những năm sau Công đồng Vaticanô 2, hướng truyền giáo tập trung sang các vùng nông thôn Châu Á, Châu Phi, nay vừa rao giảng cho các vùng đất mới như lục địa Châu Á vừa chú ý tái rao giảng cho những nơi đạo gốc ở Âu - Mỹ mà trong Tông huấn Giáo hội tại Mỹ Châu (Ecclesia in America) gọi là Phúc Âm hoá nền văn hoá đô thị: “Giáo hội đã từng Phúc Âm hoá được nền văn

9. *Bản tin Hiệp Thông*, số 9/2000, tr. 22.

hoá nông thôn trong nhiều thế kỉ, thì nay Giáo hội được mời gọi thực hiện cuộc Phúc Âm hoá đô thị một cách có phương pháp và kết quả lâu dài” (số 21). Do vậy, các thừa sai bây giờ không phải đến từ Châu Âu mà ngược lại lại từ Châu Á. Ví dụ ở Mông Cổ có các giáo sĩ người Philippin, còn ở Châu Phi đã có mặt các linh mục người Hàn Quốc. Một số giáo hội nước ngoài cũng đã xin Việt Nam gửi linh mục đến giúp đỡ.

Thời gian trước đây, công việc truyền giáo chủ yếu là trực tiếp rao giảng Phúc Âm nay lại thông qua các hoạt động từ thiện, bác ái xã hội. Bây giờ những phương pháp cổ điển của các dòng chuyên về hoạt động truyền giáo như dòng Tên, dòng Đaminh, v.v... ít hiệu quả. Thế nhưng, các dòng tu chuyên hoạt động từ thiện, bác ái như dòng Thừa sai Bác ái của Mẹ Teresa Cancutta, dòng Don Bosco, dòng Nữ tử bác ái Vinh sơn, v.v... lại được xã hội đánh giá rất cao. Những dòng này tập trung sức lực mở những lớp tình thương, những phòng khám bệnh từ thiện miễn phí, các trung tâm chăm sóc người bị AIDS, phong cùi. Các dòng tu này không chủ trương truyền giáo bằng lời nói mà bằng việc làm. Giáo hoàng Jean Paul 2 nói: “Tôi cảm ơn các nhà truyền giáo, nhờ sự hiện diện đầy tình mến và sự phục vụ khiêm tốn đã hoạt động cho việc phát triển toàn diện con người cũng như xã hội, nhờ các cơ sở giáo dục, các trung tâm sức khỏe, các trại phong, các nơi đón tiếp những người già cả và tàn tật, những sáng kiến thăng tiến phụ nữ và nhiều điều khác nữa... Quả thực, chính những công việc ấy đã làm chứng cho tinh thần của mọi hoạt động truyền giáo; đó là tình yêu thương, vẫn mãi mãi là động cơ thúc đẩy việc truyền giáo”⁽¹⁰⁾. Chính các việc làm nhân ái, không vụ lợi của các tổ chức, dòng tu Công giáo đã gây được thiện cảm với người dân và cả chính quyền nữa. Đây

đúng là con đường có hiệu quả để hấp dẫn mọi người đến với đạo. Một linh mục - lương y ở Nha Trang sau khi cùng các bác sĩ Công giáo mở phòng khám từ thiện đã nói rằng hơn 20 năm làm linh mục, ông đã dâng không biết bao nhiêu lễ, giảng bao nhiêu bài song có lẽ chẳng đưa được người nào trở lại đạo. Nhưng khi mở phòng khám, có ngày 3 người đến xin rửa tội, trong đó có cả Việt kiều. Rất nhiều quốc gia sẵn sàng đón nhận các dòng tu, các tổ chức từ thiện của Công giáo. Cuba mặc dù theo khuynh hướng xã hội chủ nghĩa nhưng rất ưu ái các nữ tu thừa sai bác ái của Mẹ Teresa Cancutta. Còn Campuchia - một nước lấy đạo Phật là quốc giáo, nhưng ngay sau khi thoát khỏi ách thống trị của Khmer đỏ cũng đã mở cửa đón nhiều dòng tu Công giáo đến đây và đương nhiên các giáo sĩ cũng được phép hoạt động truyền giáo. Bây giờ nước này đã có 2 phủ doãn tông toà, 2 giám mục, 40 linh mục, 74 tu sĩ, 35 cơ sở truyền giáo, 35.000 giáo dân.

Đạo Công giáo cũng có những thay đổi về quan niệm truyền giáo. Thời trước, truyền giáo chủ yếu là kiên trì thuyết phục, chứng minh đạo Công giáo là đạo chính, là đường đi đúng đắn để được cứu rỗi thì ngày nay người Công giáo phải nêu gương tốt làm chứng cho sự tốt lành của đạo theo tinh thần “*lời giáo huấn là nẻo quanh, gương lành là lối tắt*”, có nghĩa là sống thánh thiện là con đường ngắn nhất để đưa người khác về với đạo. Công đồng Vaticanô 2 xác định: “Nhiệm vụ chính của giáo dân nam cũng như nữ là làm chứng về Chúa Kitô, làm chứng bằng đời sống và lời nói trong gia đình, trong các đoàn thể xã hội cũng như môi trường, nghề nghiệp” (Sắc lệnh truyền giáo số 21). Con đường này trên thực tế là hiệu quả. Điều rõ nhất là sự thủy chung của người Công giáo trong đời sống gia

10. *Bản tin Hiệp Thông*, số 12, tr. 41.

đình đã có sức hấp dẫn người ngoài Công giáo đến với đạo. Theo báo cáo của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 2002, trong số 48.082 cặp nam nữ đến làm lễ cưới ở nhà thờ đã có 4.846 cặp là người khác tôn giáo, chiếm 1/10 các vụ kết hôn.

Toàn cầu hoá đã đặt ra nhiều vấn đề mà đạo Công giáo phải đối mặt. Thế nhưng, Giáo hội không coi đó là những yếu tố hoàn toàn tiêu cực mà coi đó vừa là thách thức, vừa là vận may: “Những điều kiện sống của con người ngày nay đã thay đổi sâu xa tới mức mà công đồng Vaticanô 2 mạnh dạn nói, đây là kỉ nguyên mới trong lịch sử nhân loại. Đối với Giáo hội, đây cũng tựa như một thời gian cứu độ mới vì bây giờ đã đến lúc mở cuộc Phúc Âm hoá mới, trong đó phải coi các yếu tố văn hoá vừa là vận may vừa là thách thức cho những ai làm mục vụ đối với các nền văn hoá”⁽¹¹⁾. Đây đúng là một cách nhìn mới và nó làm thay đổi quan niệm của Giáo hội đối với tất cả những vấn đề như dân tộc, văn hoá, giáo dục, y tế, du lịch, nhất là vấn đề đối thoại với các tôn giáo khác. Từ chỗ coi Công giáo là duy nhất, chỉ có Công giáo mới là đạo chính còn các tôn giáo khác đều là đạo dối, đạo tà và ra vạ tuyệt thông cho tất cả những ai đi theo tôn giáo khác ngoài Công giáo. Phải sau Công đồng Vaticanô 2, vấn đề đối thoại với các tôn giáo mới được đặt ra. Mà muốn đối thoại được phải chấp nhận đa nguyên tôn giáo như trong Tông huấn của các giám mục Á Châu viết: “Á Châu là chiếc nôi của các tôn giáo lớn trên thế giới như Do Thái giáo, Kitô giáo, Islam giáo, Ấn giáo, v.v... Giáo hội

hết sức kính trọng các truyền thống này và luôn tìm cách đối thoại chân thành với các tín đồ ấy”⁽¹²⁾. Hay như vấn đề thờ cúng tổ tiên ở Phương Đông vốn gây tranh cãi hàng thế kỉ, qua hàng chục đời giáo hoàng và Toà Thánh đã kiên quyết cấm đoán các nghi lễ này qua Tông chiếu Exilldie ngày 19-3-1715, vậy mà nay hầu như các nghi lễ truyền thống đó đều được chấp nhận và được đề cao. Giáo hội cũng tổ chức rất nhiều những cuộc gặp gỡ theo giới tính, nghề nghiệp như ngày quốc tế giới trẻ, ngày các bác sĩ Công giáo, ngày văn bút quốc tế, v.v... để lôi cuốn, hấp dẫn hơn. Ngày giới trẻ năm 2000 ở Roma đã có 2 triệu người trẻ tham dự, chứng tỏ sự thay đổi này là có hiệu quả. Và một thay đổi không thể không nhắc đến ở đây là chính Giáo hội cũng như Giáo hoàng Jean Paul 2 đã nhiều lần sám hối vì những sai lầm trong quá khứ, từ thái độ bất bao dung với các tôn giáo khác đến thái độ hà khắc với những nhà khoa học, thần học có quan điểm trái với Giáo hội như Galilée, Hus, Calvin, Luther, từ những sai lầm của các toà án dị giáo bất công đến cảnh tàn bạo đối với các thổ dân khi được rao giảng Tin Mừng, v.v...

Đúng là toàn cầu hoá đã ảnh hưởng sâu sắc đến Công giáo thế giới cũng như Công giáo Việt Nam. Song chắc chắn những biến đổi đó vẫn chưa dừng lại ở đây./.

11. *Bản tin Hiệp Thông*, số 5.

12. *Bản tin Hiệp Thông*, số 7, tr. 23-24.